

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 52

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Nguyễn Công Khế	Chủ tịch		
Ông Nguyễn Quang Thông	Thành viên		
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên		
Ông Hoàng Đại Thanh	Thành viên		
Ông Nguyễn Ảnh Nghĩa	Thành viên		
<u>Ban kiểm soát</u>			
Bà Đặng Thị Thanh Vân	Trưởng ban	31/5/2016	
Bà Lê Thị Phương	Trưởng ban		31/5/2016
Bà Lê Thị Phương	Thành viên	31/5/2016	
Bà Hoàng Thị Phương Mai	Thành viên		31/5/2016
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên		31/5/2016
Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân	Thành viên	31/5/2016	
<u>Ban Tổng giám đốc</u>			
Ông Nguyễn Công Khế	Tổng Giám đốc		
Ông Hồ Văn Đắc	Phó Tổng Giám đốc		03/03/2017
Ông Đỗ Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Hoàng Đại Thanh	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Võ Thái Lâm	Phó Tổng Giám đốc	22/9/2016	17/04/2017
Ông Đặng Vũ Nhật Quang	Phó Tổng Giám đốc	01/6/2016	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính riêng;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐẶNG VŨ NHẬT QUANG - Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017

Số: 0222/2017/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên, được lập ngày 28 tháng 4 năm 2017, từ trang 6 đến trang 52 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Chúng tôi vẫn chưa được cung cấp đầy đủ bằng chứng làm cơ sở cho việc xác định các khoản đầu tư tương ứng với số tiền đã chi ra cho ông Nguyễn Duy Thuận 300.000.000.000 VND. Với tài liệu hiện có, Chúng tôi không đủ cơ sở để xác định tính trung thực và hợp lý của giá trị đầu tư này phản ánh ở chỉ tiêu “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (xem Thuyết minh số V.2b).

Ý kiến của Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng

ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THẾ HOÀNG - Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

PHẠM THỊ ÁNH DƯƠNG - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2698-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B01-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		134.984.868.220	105.536.317.559
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	35.963.604.094	40.036.329.915
1. Tiền	111		15.463.604.094	12.336.329.915
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.500.000.000	27.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.600.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	6.600.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79.698.647.667	48.100.492.627
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	60.973.914.805	33.987.877.700
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.850.876.474	2.497.703.660
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	16.165.898.718	11.837.423.859
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.292.042.330)	(222.512.592)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	12.294.300.980	11.714.947.452
1. Hàng tồn kho	141		12.618.553.117	11.714.947.452
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(324.252.137)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		428.315.479	5.684.547.565
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	224.021.949	1.693.066.285
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	204.293.530	3.991.481.280
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		464.851.712.150	471.469.547.629
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		117.494.443	51.451.500
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	117.494.443	51.451.500
II. Tài sản cố định	220		67.239.198.339	73.042.419.535
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	27.602.128.619	33.405.349.815
Nguyên giá	222		70.801.211.589	70.527.229.949
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43.199.082.970)	(37.121.880.134)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	39.637.069.720	39.637.069.720
Nguyên giá	228		39.685.569.720	39.685.569.720
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(48.500.000)	(48.500.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		81.965.234.721	81.965.234.721
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	81.965.234.721	81.965.234.721
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	312.311.933.279	312.506.345.054
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.475.965.402	1.377.879.011
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		10.775.822.328	11.979.836.804
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		305.000.000.000	305.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.939.854.451)	(5.851.370.761)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.217.851.368	3.904.096.819
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.217.851.368	3.904.096.819
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		599.836.580.370	577.005.865.188

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

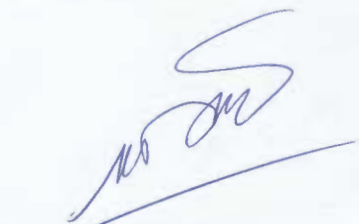
Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		173.739.679.788	157.903.731.289
I. Nợ ngắn hạn	310		173.739.679.788	157.767.367.653
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	22.367.748.813	19.227.493.135
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	730.148.523	1.206.203.138
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.197.135.662	1.395.223.479
4. Phải trả người lao động	314		1.086.753.308	859.252.311
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	6.241.421.520	652.500.547
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		5.280.909.091	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	31.995.020.584	30.679.541.867
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	103.000.000.000	103.000.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	840.542.287	747.153.176
II. Nợ dài hạn	330		-	136.363.636
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	136.363.636
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		426.096.900.582	419.102.133.899
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	426.096.900.582	419.102.133.899
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		403.416.300.000	403.416.300.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>403.416.300.000</i>	<i>403.416.300.000</i>
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(123.918.926)	(160.165.293)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.894.588.907	7.804.588.907
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.909.930.601	8.041.410.285
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>3.301.291.093</i>	<i>3.394.300.916</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>11.608.639.508</i>	<i>4.647.109.369</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		599.836.580.370	577.005.865.188

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017


ĐẶNG VŨ NHẬT QUANG
 Phó Tổng Giám đốc


BÙI THỊ HỒNG MINH
 Kế toán trưởng


PHÙNG KIM DUNG
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2016	2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		173.145.742.638	120.253.749.129
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	258.041.957
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	173.145.742.638	119.995.707.172
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	137.272.499.985	94.302.209.880
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.873.242.653	25.693.497.292
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.572.187.669	1.379.581.596
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	445.556.189	980.419.682
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		357.072.499	246.623.492
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.070.122.016	1.757.350.644
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	18.769.968.522	16.898.485.111
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.159.783.595	7.436.823.451
12. Thu nhập khác	31		641.811.896	6.956.531.529
13. Chi phí khác	32		123.491.390	6.525.375.146
14. Lợi nhuận khác	40	VI.7	518.320.506	431.156.383
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.678.104.101	7.867.979.834
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	5.071.171.309	2.020.870.465
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.606.932.792	5.847.109.369

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017


BÙI THỊ HỒNG MINH
 Kế toán trưởng

PHÙNG KIM DUNG
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

MÀU B03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		157.918.319.579	160.210.237.130
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(132.434.224.260)	(136.914.535.083)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.867.709.743)	(11.467.156.931)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VII	(9.895.834)	(12.147.625)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.330.660.200)	(2.140.785.845)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.987.399.513	369.805.598.355
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(14.160.998.347)	(47.158.096.455)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.102.230.708	332.323.113.546
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(312.620.000)	(45.810.913.596)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.600.000.000)	(760.209.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.000.000.000	782.710.044.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	VII	-	(302.965.600.326)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		330.524.386	-
7. Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	27	VII	1.487.765.502	1.177.841.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.094.330.112)	(325.097.628.383)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		2.500.000.000	419.511.666.495
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.500.000.000)	(712.376.666.495)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(2.101.561.714)	(4.321.878.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.101.561.714)	(297.186.878.300)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(4.093.661.118)	(289.961.393.137)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		40.036.329.915	329.937.000.632
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		20.935.297	60.722.420
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		35.963.604.094	40.036.329.915

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017



(Handwritten signature)

BÙI THỊ HỒNG MINH
Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

PHÙNG KIM DUNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tiền thân là Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Thanh Niên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 4 tháng 01 năm 2006.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304173170 (số mới) đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 8 tháng 6 năm 2016.

- **Vốn điều lệ** : 403.416.300.000 VND
Số cổ phiếu : 403.416.300.000 cổ phần
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

• Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-08) 39 209 821
- Fax : (84-08) 39 209 824
- Mã số thuế : 03 04 173 170

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Công ty là tổ chức sự kiện, quảng cáo, in ấn và phát hành báo, tạp chí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 3 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, 5 công ty liên kết có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty mẹ và 3 Chi nhánh hạch toán phụ thuộc. Chi tiết như sau:

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo, phát hành tạp chí Duyên dáng Việt Nam	100,00%	100,00%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, phát hành và kinh doanh ấn phẩm Duyên dáng Việt Nam	34,00%	34,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, dịch vụ quảng cáo	31,25%	31,25%
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, dịch vụ quảng cáo	45,00%	45,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Tổ chức sự kiện	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo, sáng tác, nghệ thuật giải trí	45,00%	45,00%

Chi nhánh

Tên chi nhánh	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Mỹ	3565 Seven Hill Road - Castro Valley, CA 94546, Hoa Kỳ	Mua bán điện thoại di động

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tên chi nhánh	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Hà Nội	Số 22-TT1, Dự án 249A Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	In ấn, phát hành
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Miền Trung	Lô C4 Thanh Lộc Đán, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	In ấn, phát hành

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 128 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 118 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 thuộc là năm tài chính thứ 11 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

4. Ngoại tệ

Giao dịch và số dư bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày Báo cáo tài chính riêng, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản tiền tệ (tiền mặt và các khoản phải thu): Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày Báo cáo tài chính riêng. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng và các khoản ký quỹ ngoại tệ ngân hàng, thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ hoặc ký quỹ ngoại tệ;
- Đối với các khoản phải trả tiền tệ (phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay): Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày Báo cáo tài chính riêng.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ (sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

Chuyển đổi Báo cáo tài chính của Chi nhánh hoạt động ở nước ngoài

Khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của Chi nhánh hoạt động ở nước ngoài (Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Mỹ) được lập bằng USD sang đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND), kế toán phải quy đổi các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ.
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu) được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được quy đổi ra VND bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch bình quân giao của kỳ kế toán năm và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng USD ra VND được ghi nhận trên chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” Mã số 417 thuộc phần “Vốn chủ sở hữu” của Bảng cân đối kế toán (xem Thuyết minh V.19). Chênh lệch tỷ giá này được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi Chi nhánh hoạt động ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng.

6. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày Báo cáo tài chính riêng. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dự trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính riêng, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính riêng của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính riêng đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính riêng. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013", cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30 năm
Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Tài sản cố định khác	5 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất của Công ty không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm kế toán

Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước về công cụ dụng cụ và chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước ngắn hạn"; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước dài hạn".

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ và chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 5 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả, các khoản nhận đầu tư góp vốn, phải trả các quỹ tài trợ; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả về các khoản KPCĐ, BHXH, BHYT, các khoản nhận tiền cọc và các khoản phải trả khác.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

7. **Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần**

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phản ánh trên Bảng cân đối kế toán riêng là chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của Chi nhánh hoạt động ở nước ngoài (Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Mỹ) được lập bằng USD ra VND như trình bày tại Thuyết minh số IV.4.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.
Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.
- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Ban Tổng giám đốc và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

13. **Doanh thu**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

14. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

16. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

17. Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Tiền mặt	181.530.214	1.491.443.776
Tiền gửi ngân hàng	15.282.073.880	10.844.886.139
Các khoản tương đương tiền (i)	20.500.000.000	27.700.000.000
Cộng	<u>35.963.604.094</u>	<u>40.036.329.915</u>

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng TMCP với lãi suất 4,9%/năm - 6,5%/năm (năm 2015: 4,4%/năm - 5,2%/năm).

2. Các khoản đầu tư tài chính

	<u>31/12/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại	1.100.000.000	1.100.000.000	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển - Chi nhánh Bến Nghé				
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Kiên Long	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-
Cộng	6.600.000.000	6.600.000.000	-	-

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm tại các ngân hàng TMCP với lãi suất 6,2%/năm - 7,3%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	2.475.965.402	(2.475.965.402)	-	1.377.879.011	(1.377.879.011)	-
Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	475.965.402	(475.965.402)	-	377.879.011	(377.879.011)	-
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên (i)	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-	-	-	-
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	10.775.822.328	(3.456.160.059)	7.349.643.823	11.979.836.804	(3.599.629.253)	8.380.207.551
Công ty TNHH Quảng Cáo Phát Hành Thanh Niên (i)	-	-	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	2.040.000.000	(2.040.000.000)	-	2.040.000.000	(2.040.000.000)	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	5.000.000.000	(558.930.277)	4.441.069.723	5.000.000.000	(345.143.346)	4.654.856.654
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	2.700.000.000	-	2.729.981.554	2.700.000.000	-	2.700.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên (ii)	169.475.614	(116.260.582)	53.215.032	500.000.000	(34.074.035)	465.925.965
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên (iii)	866.346.714	(740.969.200)	125.377.514	739.836.804	(180.411.872)	559.424.932
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	305.000.000.000	(7.728.990)	304.992.271.010	305.000.000.000	(873.862.497)	304.126.137.503
Đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao ốc Thanh Niên Detesco (iv)	4.000.000.000	(7.728.990)	3.992.271.010	4.000.000.000	(873.862.497)	3.126.137.503
Các khoản đầu tư dài hạn khác (v)	301.000.000.000	-	301.000.000.000	301.000.000.000	-	301.000.000.000
Cộng	318.251.787.730	(5.939.854.451)	312.341.914.833	318.357.715.815	(5.851.370.761)	312.506.345.054

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Tên công ty con	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	31/12/2016		31/12/2015	
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc
Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	100%	1.000.000.000	100%	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình	100%	475.965.402	100%	377.879.011
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên (i)	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo, phát hành tạp chí Duyên dáng Việt Nam	100%	1.000.000.000	-	-
Cộng				2.475.965.402		1.377.879.011

- (i) Trong năm, Công ty nhận chuyển nhượng lại phần vốn góp của thành viên góp vốn còn lại trong Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 107/HĐ-CPTN/15 ngày 30 tháng 11 năm 2015 để trở thành chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của công ty này. Do đó, khoản đầu tư vào Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên được hạch toán sang chỉ tiêu “Đầu tư vào công ty” trong năm.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	31/12/2016		31/12/2015	
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc
Công ty TNHH Quảng Cáo Phát Hành Thanh Niên (i)	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo, phát hành tạp chí Duyên dáng Việt Nam	-	-	33,33%	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, phát hành và kinh doanh ấn phẩm Duyên dáng Việt Nam	34,00%	2.040.000.000	34,00%	2.040.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, dịch vụ quảng cáo	31,25%	5.000.000.000	31,25%	5.000.000.000
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, dịch vụ quảng cáo	45,00%	2.700.000.000	45,00%	2.700.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên (ii)	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Tổ chức sự kiện	25,00%	169.475.614	25,00%	500.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	31/12/2016		31/12/2015	
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Giá gốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên (iii)	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo, sáng tác, nghệ thuật giải trí	45,00%	866.346.714	45,00%	739.836.804
Cộng				10.775.822.328		11.979.836.804

(ii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT/14 ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị với giá trị vốn góp theo cam kết là 1.000.000.000 VND chiếm 25% vốn điều lệ của công ty này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên với số tiền là 169.475.614 VND tương ứng tỷ lệ 4,24% vốn điều lệ của công ty này.

(iii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-2014 ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị với giá trị vốn góp theo cam kết là 5.000.000.000 VND chiếm 45% vốn điều lệ của công ty này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên với số tiền là 866.346.714 VND tương ứng tỷ lệ 17,33% vốn điều lệ của công ty này.

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2016		31/12/2015	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao ốc Thanh Niên Detesco (iv)	400.000	4.000.000.000	400.000	4.000.000.000
Các khoản đầu tư dài hạn khác (v)		301.000.000.000		301.000.000.000
Cộng		305.000.000.000		305.000.000.000

(iv) Công ty đầu tư mua 400.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao ốc Thanh Niên Detesco với giá trị 4.000.000.000 VND, chiếm 5% vốn điều lệ của công ty này.

(v) Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm khoản tiền Công ty đã chi ra cho ông Nguyễn Duy Thuận 300.000.000.000 VND để thực hiện các dự án đầu tư cho Công ty. Tuy nhiên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa có đủ hồ sơ, chứng từ về các khoản đầu tư này.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn được xác định như sau:

- Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư mua cổ phiếu dài hạn này được xác định theo phương pháp giá trị tài sản thuần căn cứ vào Báo cáo tài chính của các công ty con tại ngày Báo cáo tài chính riêng.
- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác không có đủ thông tin trên thị trường, giá trị hợp lý của khoản đầu tư này là giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại ngày Báo cáo tài chính riêng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên (*)	1.814.856.766	1.426.068.637
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film (*)	-	24.067.350
Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên (*)	52.632.233	52.632.233
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên (*)	-	10.144.751
Công ty TNHH Thanh Niên Investment (*)	2.439.330.264	1.650.035.864
Công ty Cổ phần TMDV SX An Ninh	4.919.629.150	4.919.629.150
Công ty TNHH Một Thành Viên In Báo Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh	3.930.000.000	3.930.000.000
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	2.200.000.000	1.100.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	11.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật Berjaya Gia Thịnh	9.121.064.548	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV XD VT Hùng Vương - XN130	5.250.000.000	5.250.000.000
Báo Thanh Niên	4.873.812.202	3.445.742.196
Công Ty Cổ phần Quảng cáo và Truyền thông Điểm Nhấn Việt	2.336.238.524	856.794.400
Các khách hàng khác	12.536.351.118	11.322.763.119
Cộng	<u>60.973.914.805</u>	<u>33.987.877.700</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (*)	<u>4.306.819.263</u>	<u>3.162.948.835</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film (*)	138.750.000	-
Công ty TNHH Lâm Thịnh Hào	510.000.000	510.000.000
Trung tâm Hội nghị Quốc Gia	788.878.500	-
Công ty Cổ phần Cửa Cao cấp Châu Âu	1.105.048.933	-
Bà Hoàng Thị Kim Nhung	197.999.996	198.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Việt Trung	972.900.000	972.900.000
Các nhà cung cấp khác	1.137.299.045	816.803.660
Cộng	<u>4.850.876.474</u>	<u>2.497.703.660</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn là bên liên quan (*)	<u>138.750.000</u>	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**5. Phải thu khác**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	16.165.898.718	-	11.837.423.859	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân ngắn hạn	9.422.039.606	-	7.039.933.986	-
<i>Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên (*)</i>	<i>1.611.000.000</i>	-	<i>1.611.000.000</i>	-
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film (*)</i>	<i>1.371.700.000</i>	-	<i>1.020.000.000</i>	-
<i>Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên (*)</i>	<i>1.117.931.697</i>	-	<i>1.107.933.986</i>	-
<i>Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam (*)</i>	<i>400.000.000</i>	-	<i>400.000.000</i>	-
<i>Công ty TNHH Thanh Niên Investment (*)</i>	<i>701.000.000</i>	-	<i>701.000.000</i>	-
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới (*)</i>	<i>2.358.150.000</i>	-	<i>505.000.000</i>	-
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông Bóng đá Việt Nam</i>	<i>45.000.000</i>	-	<i>45.000.000</i>	-
<i>Hãng phim Thanh Niên</i>	<i>1.650.000.000</i>	-	<i>1.650.000.000</i>	-
<i>Ông Huỳnh Kim Sánh</i>	<i>150.000.000</i>	-	-	-
<i>Ông Nguyễn Công Khé (*)</i>	<i>5.450.909</i>	-	-	-
<i>Ông Võ Thái Lâm (*)</i>	<i>11.807.000</i>	-	-	-
BHXH thành phố Hồ Chí Minh	3.357.170	-	37.508.000	-
Tạm ứng	5.965.261.131	-	3.844.292.043	-
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	84.422.167	-	-	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	40.589.314	-	40.589.314	-
Các khoản phải thu khác	650.229.330	-	875.100.516	-
b) Dài hạn	117.494.443	-	51.451.500	-
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	117.494.443	-	51.451.500	-
Cộng	16.283.393.161	-	11.888.875.359	-
Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)	7.577.039.606	-	5.344.933.986	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>						
Phải thu ngắn hạn khách hàng	2.890.012.095	597.969.765	(2.292.042.330)	2.890.012.095	2.667.499.503	(222.512.592)
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Truyền thông Ánh Dương	395.200.000	118.560.000	(276.640.000)	395.200.000	395.200.000	-
Công ty TNHH Kiến trúc A.T.A VN	2.368.341	1.657.839	(710.502)	2.368.341	2.368.241	(100)
Công ty TNHH Tm Giải trí Âm nhạc Bước Nhảy	173.750.000	52.125.000	(121.625.000)	173.750.000	173.750.000	-
Công ty Cổ phần Dầu cá Châu Á	514.450.000	257.225.000	(257.225.000)	514.450.000	514.450.000	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	262.080.901	78.624.270	(183.456.631)	262.080.901	262.080.901	-
DNTN Thương mại Giấy Đức Phát	115.420.390	-	(115.420.390)	115.420.390	-	(115.420.390)
Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên	52.632.233	26.316.116	(26.316.117)	52.632.233	52.632.233	-
Hãng phim Thanh Niên	112.462.743	-	(112.462.743)	112.462.743	112.462.743	-
Công ty TNHH In Hậu Giang	51.750.002	-	(51.750.002)	51.750.002	-	(51.750.002)
Công ty TNHH TM-SX Nệm mousse Liên Á	126.923.080	63.461.540	(63.461.540)	126.923.080	126.923.080	-
Công ty TNHH MTV TM DV SX Long Vân	430.405.150	-	(430.405.150)	430.405.150	430.405.150	-
Cơ quan Đại diện phía Nam Báo Nhà báo và Công luận tại Thành phố Hồ Chí Minh	274.260.800	-	(274.260.800)	274.260.800	274.260.800	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty Cổ phần Nghe nhìn Công luận	279.174.893	-	(279.174.893)	279.174.893	279.174.893	-
Công ty TNHH Quốc tế Huy Hoàng	43.791.462	-	(43.791.462)	43.791.462	43.791.462	-
Công ty Cổ phần Dacom	25.000.000	-	(25.000.000)	25.000.000	-	(25.000.000)
DNTN Sa Sinh	7.090.000	-	(7.090.000)	7.090.000	-	(7.090.000)
Chi nhánh Tạp chí Người Xây dựng tại Miền Trung - Đô thị và Phát triển	20.002.100	-	(20.002.100)	20.002.100	-	(20.002.100)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn	3.250.000	-	(3.250.000)	3.250.000	-	(3.250.000)
Cộng	2.890.012.095	597.969.765	(2.292.042.330)	2.890.012.095	2.667.499.503	(222.512.592)

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên.
- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,.. theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu	7.549.036.968	-	9.618.739.717	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.375.080.909	-	-	-
Thành phẩm	148.215.428	-	148.221.068	-
Hàng hóa	546.219.812	(324.252.137)	1.947.986.667	-
Cộng	12.618.553.117	(324.252.137)	11.714.947.452	-

8. Chi phí trả trước

	31/12/2016	31/12/2015
a) Ngắn hạn	224.021.949	1.693.066.285
Công cụ, dụng cụ	183.116.949	111.649.285
Chi phí khác	40.905.000	1.581.417.000
b) Dài hạn	3.217.851.368	3.904.096.819
Công cụ, dụng cụ	210.150.653	286.375.596
Chi phí khác	3.007.700.715	3.617.721.223
Cộng	3.441.873.317	5.597.163.104

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
01/01/2016	16.131.774.919	47.939.897.199	5.480.609.244	665.787.106	309.161.481	70.527.229.949
Tăng trong năm	-	312.620.000	-	2.216.185	-	314.836.185
Mua sắm mới trong năm	-	312.620.000	-	-	-	312.620.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	2.216.185	-	2.216.185
Giảm trong năm	-	-	-	40.854.545	-	40.854.545
Giảm TSCĐ hết khấu hao không sử dụng	-	-	-	40.854.545	-	40.854.545
31/12/2016	16.131.774.919	48.252.517.199	5.480.609.244	627.148.746	309.161.481	70.801.211.589
Giá trị hao mòn lũy kế						
01/01/2016	3.861.996.265	29.198.652.207	3.301.057.032	529.382.520	230.792.110	37.121.880.134
Tăng trong năm	848.361.596	4.593.394.853	590.454.007	65.837.729	20.009.196	6.118.057.381
Khấu hao trong năm	848.361.596	4.593.394.853	590.454.007	64.326.768	20.009.196	6.116.546.420
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	1.510.961	-	1.510.961
Giảm trong năm	-	-	-	40.854.545	-	40.854.545
Giảm TSCĐ hết khấu hao không sử dụng	-	-	-	40.854.545	-	40.854.545
31/12/2016	4.710.357.861	33.792.047.060	3.891.511.039	554.365.704	250.801.306	43.199.082.970
Giá trị còn lại						
01/01/2016	12.269.778.654	18.741.244.992	2.179.552.212	136.404.586	78.369.371	33.405.349.815
31/12/2016	11.421.417.058	14.460.470.139	1.589.098.205	72.783.042	58.360.175	27.602.128.619

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng						
01/01/2016	-	-	-	84.681.545	209.115.481	293.797.026
31/12/2016	-	-	845.248.044	43.827.000	209.115.481	1.098.190.525

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	39.637.069.720	48.500.000	39.685.569.720
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	39.637.069.720	48.500.000	39.685.569.720
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	-	48.500.000	48.500.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	-	48.500.000	48.500.000
Giá trị còn lại			
01/01/2016	39.637.069.720	-	39.637.069.720
31/12/2016	39.637.069.720	-	39.637.069.720

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Nguyên giá của phần mềm kế toán của Công ty đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 48.500.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 48.500.000VND).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2016	31/12/2015
Chi phí đầu tư Dự án Khu nhà ở tại phường Long Phước, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	81.965.234.721	81.965.234.721
Cộng	81.965.234.721	81.965.234.721

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên (*)	1.633.493.444	1.633.493.444	1.633.493.444	1.633.493.444
Công ty TNHH Thanh Niên Investment (*)	1.076.842.476	1.076.842.476	1.046.842.476	1.046.842.476
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kỳ Hà - Chu Lai Quảng Nam	1.743.828.232	1.743.828.232	3.943.828.232	3.943.828.232
Công ty Cổ phần Sáng tạo Tứ Giác	423.525.238	423.525.238	-	-
Công ty TNHH DV VH Những Ngôi Sao DNTN Tâm Lành	3.536.119.500	3.536.119.500	-	-
Công ty TNHH TMDV Truyền thông Vinh Khang	446.753.502	446.753.502	-	-
Báo Điện Tử Giáo Dục Việt Nam	322.000.000	322.000.000	322.000.000	322.000.000
Công ty TNHH Xuân Thanh Bình	125.400.000	125.400.000	125.400.000	125.400.000
Công ty CP sản xuất và Thương mại PP	2.592.648.222	2.592.648.222	1.531.712.280	1.531.712.280
Công ty TNHH Thiết bị In SPM	1.255.984.590	1.255.984.590	1.525.537.060	1.525.537.060
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Vĩnh Phát	2.230.604.406	2.230.604.406	2.264.594.406	2.264.594.406
Công ty Cổ phần Giấy Phụng Vĩnh Hưng	1.931.030.288	1.931.030.288	416.074.995	416.074.995
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	1.773.588.611	1.773.588.611	-	-
Công Ty TNHH TM - DV KỶ VI	365.345.640	365.345.640	274.000.000	274.000.000
Công ty Sản xuất Vật tư Ngành in Mỹ Lan	137.000.000	137.000.000	296.325.644	296.325.644

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các nhà cung cấp khác	2.673.584.664	2.673.584.664	5.747.684.598	5.747.684.598
Cộng	22.367.748.813	22.367.748.813	19.227.493.135	19.227.493.135
Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (*)	2.710.335.920	2.710.335.920	2.680.335.920	2.680.335.920

13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2016	31/12/2015
Bà Phùng Kim Dung	110.000.000	-
Công ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam	-	50.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Kỹ thuật hạ tầng - PIDI	620.000.000	-
Công ty Cổ phần Dương Dương	-	577.402.500
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Công Nghệ Xanh	-	578.648.235
Các khách hàng khác	148.523	152.403
Cộng	730.148.523	1.206.203.138

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT hàng bán/dịch vụ cung cấp trong nước	841.306.762	6.350.563.330	5.717.204.016	1.474.666.076
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.662.107.485)	5.071.171.309	1.330.660.200	78.403.624
<i>Phải thu tại Văn phòng Công ty (*)</i>	<i>(3.991.481.280)</i>	<i>3.787.187.750</i>	<i>-</i>	<i>(204.293.530)</i>
<i>Phải nộp tại Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>329.373.795</i>	<i>1.283.983.559</i>	<i>1.330.660.200</i>	<i>282.697.154</i>
Thuế thu nhập cá nhân	224.542.922	1.438.580.809	1.223.351.299	439.772.432
Các loại thuế khác	-	7.000.000	7.000.000	-
Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
Cộng	(2.596.257.801)	12.867.315.448	8.278.215.515	1.992.842.132

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán riêng:

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (*)	3.991.481.280	204.293.530
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.395.223.479	2.197.135.662

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Chi phí phải trả về hoạt động tổ chức sự kiện, quảng cáo	6.241.421.520	652.500.547
Cộng	<u>6.241.421.520</u>	<u>652.500.547</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

KPCĐ	4.974.765	853.145
BHXH	5.000.274	67.454.728
BHYT	-	5.332.680
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên (*)	20.908.800	20.908.800
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film (*)	-	54.362.880
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên (*)	36.241.920	72.483.840
Tiền cọc cho thuê Văn phòng	1.031.768.543	890.819.497
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ tức phải trả	4.056.633.658	3.055.706.372
Quỹ Nhân tài nước Việt - học bổng Nguyễn Thái Bình	392.788.391	392.788.391
Quỹ Nhân tài Nước Việt	6.145.549.967	5.801.706.635
Các khoản phải trả khác	301.154.266	317.124.899
Cộng	<u>31.995.020.584</u>	<u>30.679.541.867</u>
Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)	<u>57.150.720</u>	<u>147.755.520</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**17. Vay và nợ tài chính ngắn hạn**

	31/12/2016		Trong năm		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên (i)	103.000.000.000	103.000.000.000			103.000.000.000	103.000.000.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	-	-	2.500.000.000	2.500.000.000	-	-
Cộng	103.000.000.000	103.000.000.000	-	-	103.000.000.000	103.000.000.000

(i) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên nhằm thực hiện và hoàn tất việc đền bù giải phóng mặt bằng Dự án Khu nhà ở tại phường Long Phước, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh với lãi suất vay là 0%.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm 2016	Năm 2015
Tại ngày 01/01	747.153.176	611.738.743
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	1.545.923.476	1.189.604.344
Chi/ sử dụng các quỹ trong năm	(1.452.534.365)	(1.054.189.911)
Tại ngày 31/12	840.542.287	747.153.176

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**19. Vốn chủ sở hữu**

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm và kỳ kết toán năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2015	403.416.300.000	7.013.936.738	(68.005.387)	7.277.046.429	417.639.277.780
Chia cổ tức	-	-	-	(3.102.489.000)	(3.102.489.000)
Trích quỹ	-	790.652.169	-	(1.980.256.513)	(1.189.604.344)
CLTG hối đoái	-	-	(92.159.906)	-	(92.159.906)
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	5.847.109.369	5.847.109.369
31/12/2015	403.416.300.000	7.804.588.907	(160.165.293)	8.041.410.285	419.102.133.899
01/01/2016	403.416.300.000	7.804.588.907	(160.165.293)	8.041.410.285	419.102.133.899
Chia cổ tức	-	-	-	(3.102.489.000)	(3.102.489.000)
Trích quỹ	-	90.000.000	-	(1.635.923.476)	(1.545.923.476)
CLTG hối đoái	-	-	36.246.367	-	36.246.367
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	11.606.932.792	11.606.932.792
31/12/2016	403.416.300.000	7.894.588.907	(123.918.926)	14.909.930.601	426.096.900.582

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 403.416.300.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, chi tiết như sau:

Tên cổ đông	Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn góp tại 31/12/2016	Vốn góp tại 31/12/2015
	VND	%	VND	VND
Báo Thanh Niên	48.000.000.000	11,90%	48.000.000.000	48.000.000.000
Ông Phạm Thanh Long	5.166.600.000	1,28%	5.166.600.000	5.166.600.000
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	4.000.000.000	0,99%	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Hùng Cường	3.000.000.000	0,74%	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Mỹ	3.000.000.000	0,74%	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Nguyễn Công Khê	300.085.060.000	74,39%	300.085.060.000	300.085.060.000
Công ty TNHH MTV Quế Mi	5.000.000.000	1,24%	5.000.000.000	5.000.000.000
Cổ đông khác	35.164.640.000	8,72%	35.164.640.000	35.164.640.000
Cộng	403.416.300.000	100%	403.416.300.000	403.416.300.000

Cổ phiếu

	31/12/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	40.341.630	40.341.630
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	40.341.630	40.341.630
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>40.341.630</i>	<i>40.341.630</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.341.630	40.341.630
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>40.341.630</i>	<i>40.341.630</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

20. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán riêng**Ngoại tệ**

	Đơn vị tính	31/12/2016	31/12/2015
Đô la Mỹ	USD	26.814,69	16.457,89

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016	Năm 2015
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>173.145.742.638</i>	<i>120.253.749.129</i>
Doanh thu quảng cáo, tổ chức sự kiện	95.457.053.941	13.907.045.469
Doanh thu in ấn, phát hành báo, tạp chí	66.457.074.417	91.289.272.118
Doanh thu hoạt động khác	11.231.614.280	15.057.431.542
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	<i>-</i>	<i>(258.041.957)</i>
Hàng bán bị trả lại	-	(258.041.957)
Doanh thu thuần	173.145.742.638	119.995.707.172
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	136.203.884	237.967.230
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	375.395.798	1.119.001.413
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	724.560.367	2.772.234.483
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên	26.672.523	108.544.812
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	147.956.210	236.939.154

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn quảng cáo, tổ chức sự kiện	76.790.239.389	9.293.877.029
Giá vốn in ấn, phát hành báo, tạp chí	53.726.479.024	76.920.620.322
Giá vốn hoạt động khác	6.755.781.572	8.087.712.529
Cộng	137.272.499.985	94.302.209.880

3. Doanh thu tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	1.572.187.669	840.170.306
Lãi cho vay	-	337.671.233
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	201.740.057
Cộng	1.572.187.669	1.379.581.596

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	357.072.499	246.623.492
Dự phòng đầu tư tài chính	88.483.690	586.328.518
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	147.467.672
Cộng	445.556.189	980.419.682

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí lương nhân viên	1.100.327.068	1.130.215.738
Chi phí nguyên vật, liệu bao bì	1.283.344	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.600.000	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	22.313.088	22.313.088
Chi phí dịch vụ mua ngoài	821.481.597	219.922.079
Chi phí bằng tiền khác	120.116.919	384.899.739
Cộng	2.070.122.016	1.757.350.644

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	9.878.602.787	8.920.382.465
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	1.258.413.348	1.265.783.425
Chi phí đồ dùng văn phòng	296.863.176	333.726.819
Chi phí khấu hao TSCĐ	875.869.824	798.022.328
Thuế, phí và lệ phí	48.259.187	82.022.889
Chi phí dự phòng	2.069.529.738	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.164.435.386	2.169.972.095
Chi phí bằng tiền khác	3.177.995.076	3.328.575.090
Cộng	18.769.968.522	16.898.485.111

7. Lợi nhuận khác

<i>Thu nhập khác</i>	<i>641.811.896</i>	<i>6.956.531.529</i>
Thu nhập về việc sửa chữa văn phòng	-	6.300.000.000
Doanh thu bán phế liệu	471.803.774	577.759.043
Thu nhập khác	170.008.122	78.772.486
<i>Chi phí khác</i>	<i>123.491.390</i>	<i>6.525.375.146</i>
Giá vốn về việc sửa chữa văn phòng thay cho Báo nhân dân	-	6.287.136.100
Chi phí khác	123.491.390	238.239.046
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	518.320.506	431.156.383

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.678.104.101	7.867.979.834
<i>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</i>	<i>7.761.885.167</i>	<i>705.512.006</i>
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	12.221.388.243	705.512.006
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(4.459.503.076)	-
Thu nhập chịu thuế	24.439.989.268	8.573.491.840
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập chịu thuế	25.355.856.550	9.185.774.841
Lỗi không tính thuế	(915.867.282)	(612.283.001)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Thuế suất áp dụng	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.071.171.309	2.020.870.465

Công ty cơ nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế (năm 2015: 22%).

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính riêng.

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	42.577.771.852	64.385.739.587
Chi phí nhân viên	16.006.087.054	14.713.831.045
Chi phí khấu hao	6.116.546.420	6.066.386.008
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.066.322.732	23.976.274.538
Chi phí bằng tiền khác	5.720.937.734	3.815.820.097
Cộng	162.487.665.792	112.958.051.275

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	84.422.167	-
Đầu tư vào công ty con bằng khoản phải thu tiền cho thuê văn phòng	224.596.301	-
Phải trả chi phí lãi vay	347.176.665	234.475.867
Phải trả cổ tức	3.102.489.000	3.055.706.372

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

Phải trả cổ tức năm trước đã trả trong năm	<u>2.101.561.714</u>	<u>4.275.095.672</u>
--	----------------------	----------------------

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Các bên liên quan

Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên
Công ty TNHH Thanh Niên Investment

Mối quan hệ

Công ty con
Công ty con
Công ty con
Công ty liên kết

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**Các bên liên quan**

Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên
 Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới
 Ông Nguyễn Công Khế
 Ông Võ Thái Lâm

Mối quan hệ

Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Cho thuê văn phòng		
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	136.203.884	237.967.230
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	375.395.798	503.975.049
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	724.560.367	748.017.108
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên	26.672.523	108.544.812
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	<u>147.956.210</u>	<u>236.939.154</u>

Bán hàng hóa

Công ty TNHH Thanh Niên Investment	<u>-</u>	<u>2.024.217.375</u>
------------------------------------	----------	----------------------

Cung cấp dịch vụ quảng cáo

Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	<u>-</u>	<u>615.026.364</u>
---	----------	--------------------

Nhận dịch vụ quảng cáo cung cấp

Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	1.089.498.705	-
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	<u>4.546.363.636</u>	<u>1.933.860.198</u>

Tại kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Phải thu tiền cho thuê văn phòng, bán hàng		
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	1.814.856.766	1.426.068.637
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	-	24.067.350
Công ty TNHH MTV Giai trí Thanh Niên	52.632.233	52.632.233
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	2.439.330.264	1.650.035.864
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên	<u>-</u>	<u>10.144.751</u>

Trả trước người bán về mua dịch vụ

Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	<u>138.750.000</u>	<u>-</u>
--	--------------------	----------

Phải thu khác

Ông Nguyễn Công Khế	5.450.909	-
---------------------	-----------	---

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Ông Võ Thái Lâm	11.807.000	-
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	1.611.000.000	1.611.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	1.371.700.000	1.020.000.000
Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên	1.117.931.697	1.107.933.986
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	400.000.000	400.000.000
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	701.000.000	701.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	2.358.150.000	505.000.000

Phải trả về mua dịch vụ

Công ty TNHH Quảng Cáo Phát Hành Thanh Niên	1.633.493.444	1.633.493.444
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	1.076.842.476	1.046.842.476

Phải trả khác

Công ty TNHH Quảng Cáo Phát Hành Thanh Niên	20.908.800	20.908.800
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	-	54.362.880
Công ty Cổ phần dịch vụ Thanh Niên	36.241.920	72.483.840

Thu nhập của các thành viên chủ chốt

Thu nhập của các thành viên chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Tiền lương, phụ cấp	2.270.261.342	2.219.048.438
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	790.000.000	720.000.000
Cộng	3.060.261.342	2.939.048.438

2. Thông tin bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay chủ yếu được chia thành 3 bộ phận hoạt động kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quảng cáo và tổ chức sự kiện; in ấn, phát hành báo, tạp chí và hoạt động khác. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 3 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Cung cấp dịch vụ quảng cáo và tổ chức sự kiện: Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên phương tiện truyền thông báo chí, truyền hình, và tại các sự kiện do Công ty tổ chức; Cung cấp dịch vụ tổ chức các sự kiện đá bóng, ca nhạc, giới thiệu sản phẩm.
- In ấn, phát hành báo, tạp chí: Nhận đặt in, phát hành các sản phẩm báo giấy, tạp chí và các sản phẩm in khác.
- Hoạt động khác: Mua bán điện thoại, cho thuê văn phòng và một số hoạt động khác.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Quảng cáo, tổ chức sự kiện	In ấn, phát hành tạp chí	Hoạt động khác	Không phân bổ	Tổng cộng
31/12/2016					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	37.848.005.616	71.695.186.544	13.611.252.866	-	123.154.445.026
Tài sản không phân bổ	-	-	-	476.682.135.344	476.682.135.344
Tổng tài sản	37.848.005.616	71.695.186.544	13.611.252.866	476.682.135.344	599.836.580.370
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	22.942.871.605	13.548.913.022	103.280.875.446	-	139.772.660.073
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	33.967.019.715	33.967.019.715
Tổng nợ phải trả	22.942.871.605	13.548.913.022	103.280.875.446	33.967.019.715	173.739.679.788
31/12/2015					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	33.044.326.438	52.547.597.521	13.277.480.539	-	98.869.404.498
Tài sản không phân bổ	-	-	-	478.136.460.690	478.136.460.690
Tổng tài sản	33.044.326.438	52.547.597.521	13.277.480.539	478.136.460.690	577.005.865.188
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	8.602.838.928	14.141.452.356	103.650.102.359	-	126.394.393.643
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	31.509.337.646	31.509.337.646
Tổng nợ phải trả	8.602.838.928	14.141.452.356	103.650.102.359	31.509.337.646	157.903.731.289

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Quảng cáo, tổ chức sự kiện	In ấn, phát hành báo, tạp chí	Hoạt động khác	Không phân bổ	Tổng cộng
Năm 2016					
Doanh thu bộ phận	95.457.053.941	66.457.074.417	11.231.614.280	-	173.145.742.638
Giá vốn bộ phận	76.790.239.389	53.726.479.024	6.755.781.572	-	137.272.499.985
Chi phí bán hàng	460.428.799	1.609.693.217	-	-	2.070.122.016
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.076.687.709	5.749.155.477	944.125.336	-	18.769.968.522
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	6.129.698.044	5.371.746.699	3.531.707.372	-	15.033.152.115
Doanh thu tài chính	-	-	-	1.572.187.669	1.572.187.669
Chi phí tài chính	-	-	-	445.556.189	445.556.189
Thu nhập khác	-	-	-	641.811.896	641.811.896
Chi phí khác	-	-	-	123.491.390	123.491.390
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	6.129.698.044	5.371.746.699	3.531.707.372	1.644.951.986	16.678.104.101
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	5.071.171.309	5.071.171.309
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.129.698.044	5.371.746.699	3.531.707.372	(3.426.219.323)	11.606.932.792
Năm 2015					
Doanh thu bộ phận	13.531.043.440	91.407.232.190	15.057.431.542	-	119.995.707.172
Giá vốn bộ phận	9.293.877.029	76.920.620.322	8.087.712.529	-	94.302.209.880
Chi phí bán hàng	141.842.037	1.615.508.607	-	-	1.757.350.644
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.296.194.391	5.358.597.018	1.243.693.702	-	16.898.485.111

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Quảng cáo, tổ chức sự kiện	In ấn, phát hành báo, tạp chí	Hoạt động khác	Không phân bổ	Tổng cộng
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(6.200.870.017)	7.512.506.243	5.726.025.311	-	7.037.661.537
Doanh thu tài chính	-	-	-	1.379.581.596	1.379.581.596
Chi phí tài chính	-	-	-	980.419.682	980.419.682
Thu nhập khác	-	-	-	6.956.531.529	6.956.531.529
Chi phí khác	-	-	-	6.525.375.146	6.525.375.146
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(6.200.870.017)	7.512.506.243	5.726.025.311	830.318.297	7.867.979.834
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	2.020.870.465	2.020.870.465
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.200.870.017)	7.512.506.243	5.726.025.311	(1.190.552.168)	5.847.109.369

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty đều diễn ra ở 2 hai nước là Mỹ và Việt Nam:

- Hoạt động kinh doanh tại Mỹ: Đây là hoạt động kinh doanh bán điện thoại di động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Mỹ;
- Hoạt động kinh doanh tại Việt Nam: Đây là hoạt động kinh doanh của Công ty, Chi nhánh tại Hà Nội và Chi nhánh tại Đà Nẵng.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Dưới đây là phân tích doanh thu thuần của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Mỹ	5.716.895.118	8.719.016.845
Việt Nam	167.428.847.520	111.276.690.327
Cộng	173.145.742.638	119.995.707.172

Dưới đây là phân tích về giá trị còn lại của các tài sản bộ phận, tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình theo khu vực địa lý, nơi đặt các tài sản đó:

	Giá trị còn lại của tài sản theo khu vực địa lý	
	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Mỹ	18.124.410	17.419.186
Việt Nam	67.221.073.929	73.025.000.349
Cộng	67.239.198.339	73.042.419.535

	Tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình	
	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Mỹ	2.216.185	5.803.989
Việt Nam	312.620.000	8.260.191.402
Cộng	314.836.185	8.265.995.391

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.17, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, chênh lệch tỷ giá hối đoái, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Các khoản vay	103.000.000.000	103.000.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	35.963.604.094	40.036.329.915
Nợ thuần	138.963.604.094	143.036.329.915
Vốn chủ sở hữu	426.096.900.582	419.102.133.899
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	33%	34%

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.963.604.094	35.963.604.094	40.036.329.915	40.036.329.915
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.600.000.000	6.600.000.000	-	-
Phải thu của khách hàng	58.681.872.475	58.681.872.475	33.765.365.108	33.765.365.108
Phải thu khác	10.314.774.860	10.314.774.860	8.007.075.316	8.007.075.316
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	304.992.271.010	304.992.271.010	304.126.137.503	304.126.137.503
Cộng	416.552.522.439	416.552.522.439	385.934.907.842	385.934.907.842

Nợ phải trả tài chính

Phải trả người bán	22.367.748.813	22.367.748.813	19.227.493.135	19.227.493.135
Chi phí phải trả	6.241.421.520	6.241.421.520	652.500.547	652.500.547
Phải trả khác	31.985.045.545	31.985.045.545	30.605.901.314	30.605.901.314
Các khoản vay	103.000.000.000	103.000.000.000	103.000.000.000	103.000.000.000
Cộng	163.594.215.878	163.594.215.878	153.485.894.996	153.485.894.996

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.2b.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính riêng, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận Quảng cáo tổ chức sự kiện và bộ phận In ấn và phát hành báo, tạp chí cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khác).

Phải thu khách hàng

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận Quảng cáo tổ chức sự kiện và bộ phận In ấn và phát hành báo, tạp chí và Công ty thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày Báo cáo tài chính riêng theo quy định hiện hành. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản phải thu khác

Công ty hiện đang hỗ trợ hoạt động của các công ty con, công ty liên kết. Công ty đánh giá các khoản phải thu này không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị là các bên liên quan của Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thoả thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2016				
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.963.604.094	-	-	35.963.604.094
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.600.000.000	-	-	6.600.000.000
Phải thu của khách hàng	58.681.872.475	-	-	58.681.872.475
Phải thu khác	10.197.280.417	117.494.443	-	10.314.774.860
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	301.000.000.000	3.992.271.010	304.992.271.010
Cộng	111.442.756.986	301.117.494.443	3.992.271.010	416.552.522.439
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	22.367.748.813	-	-	22.367.748.813
Chi phí phải trả	6.241.421.520	-	-	6.241.421.520
Phải trả khác	31.985.045.545	-	-	31.985.045.545
Các khoản vay	103.000.000.000	-	-	103.000.000.000
Cộng	163.594.215.878	-	-	163.594.215.878
Chênh lệch thanh khoản thuần	(52.151.458.892)	301.117.494.443	3.992.271.010	252.958.306.561

31/12/2015

Tài sản tài chính

Tiền và các khoản tương đương tiền	40.036.329.915	-	-	40.036.329.915
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng	33.765.365.108	-	-	33.765.365.108
Phải thu khác	7.955.623.816	51.451.500	-	8.007.075.316
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	301.000.000.000	3.126.137.503	304.126.137.503
Cộng	81.757.318.839	301.051.451.500	3.126.137.503	385.934.907.842

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	19.227.493.135	-	-	19.227.493.135
Chi phí phải trả	652.500.547	-	-	652.500.547
Phải trả khác	30.605.901.314	-	-	30.605.901.314
Các khoản vay	103.000.000.000	-	-	103.000.000.000
Cộng	153.485.894.996	-	-	153.485.894.996
Chênh lệch thanh khoản thuần	(71.728.576.157)	301.051.451.500	3.126.137.503	232.449.012.846

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

4. Số liệu so sánh

Một số số liệu của Báo cáo kỳ trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này

5. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017



Đặng Vũ Nhật Quang
Phó Tổng giám đốc



Bùi Thị Hồng Minh
Kế toán trưởng



Phùng Kim Dung
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng